TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 30-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2017/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu H, sinh năm 1995;

Cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Vũ Duy T, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Vũ Duy T tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 21/9/2015. Chị và anh T phát sinh mâu thuẫn từ khi bắt đầu chung sống, nguyên nhân do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ nên vợ chồng hay gây gổ cãi nhau. Anh T cũng thường xuyên uống rượu, khi về nhà thì mắng

chửi và đánh chị. Mâu thuẫn trên ngày càng trầm trọng từ năm 2016 đến nay. Bản thân chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi bản thân. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2017, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh Hà Vũ Duy T có 01 người con chung là cháu Hà Thảo N, sinh ngày 10/7/2015, hiện đang sống với chị. Cháu N còn nhỏ nên chị yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Hà Vũ Duy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Hồ Thị Thu H về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị H có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có cự cãi và anh có đánh chị H. Ngày 20/11/2017, anh và chị H có cự cãi nhau nguyên nhân do chị H đi chơi với bạn bè nhưng anh không đồng ý, anh có uống rượu nên trong lúc nóng giận có đập phá đồ đạc trong gia đình và cự cãi với hàng xóm. Sau đó chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Anh nhận thấy mâu thuẫn trên không thực sự trầm trọng và bản thân anh còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về họ tên, ngày, tháng, năm sinh của 01 người con chung là đúng. Anh đồng ý giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu N trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H, anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thu H đối với anh Hà Vũ Duy T.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thảo N, sinh ngày 10/7/2015 cho chị H nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Anh Hà Vũ Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu H và anh Hà Vũ Duy T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 21/9/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Hồ Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Hà Vũ Duy T lý do anh T ghen tuông vô cớ, vợ chồng có gây gổ cãi nhau. Anh T cũng thường xuyên uống rượu và mắng chửi chị.

Lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện: Anh T thường xuyên uống rượu, vợ chồng có gây gổ, cãi nhau, anh T có hành vi sử dụng bạo lực đối với chị H. Điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Bản thân anh T đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhưng không thay đổi, sửa chữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 01 người con chung tên Hà Thảo N, sinh ngày 10/7/2015. Xét thấy cháu N còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và chị H, anh T thỏa thuận giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu N thành niên.

Sau khi ly hôn, anh Hà Vũ Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Hồ Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Thu H và anh Hà Vũ Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, anh Hà Vũ Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu H được ly hôn với anh Hà Vũ Duy T.

Chị Hồ Thị Thu H và anh Hà Vũ Duy T không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thảo N, sinh ngày 10/7/2015 cho chị Hồ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Hà Vũ Duy T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2018 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Vũ Duy T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Hà Vũ Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Hồ Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị Thu H và anh Hà Vũ Duy T không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004813 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Hồ Thị Thu H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Vũ Duy T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hồ Thị Thu H, anh Hà Vũ Duy T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Di